

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-9-2021  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Tín

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Gia Bảo

Bà Phạm Thị Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 479/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021; các Thông báo dời ngày xét xử số: 657/2021/TB-TA ngày 23 tháng 7 năm 2021, số: 686/2021/TB-TA ngày 06 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh K** Sinh năm: 197x

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ** Sinh năm: 197x

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Thanh K trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông (Trần Thanh K) và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã D ngày 11/01/1995. Sau khi kết hôn vợ chồng ông về sinh sống cùng nhà cha mẹ của ông tại thôn T, xã Diên Điền, huyện Diên Khánh; mối quan hệ vợ chồng diễn ra bình thường. Năm 1997, vợ chồng ông tách ra ở riêng tại thôn Đ, xã Diên Điền và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong

mọi vấn đề; bà Đ tự quyết định mọi việc mà không trao đổi, bàn bạc với ông. Kể từ năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng; tuy sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến giữa năm 2020, do không thể chung sống với nhau nên ông đã chuyển đi nơi khác sinh sống (tại thôn T, xã D); kể từ đó, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Đ, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đ.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Trần Thanh Kh, sinh năm: 199x đã đủ 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.*

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Thanh K đối với bà Nguyễn Thị Đ. Con chung đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh nên không giải quyết. Tài sản chung đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Ông K xác định vợ chồng không có nợ chung nên không xét. Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị Đ tham gia phiên tòa nhưng bà Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1]. Ngày 11/01/1995, ông Trần Thanh K và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 03/1995; đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Ông K xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại, ông K không còn tình cảm với bà Đ; không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân; thực tế, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và nhiều lần triệu tập bà Đ đến Tòa án để lấy lời khai về yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông K cũng như tham gia phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nhưng bà Đ đều không đến, không có văn bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa bà Đ cũng vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện việc bà Đ có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không có mong muốn hàn gắn mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Theo kết quả xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Diên Điện thì trong cuộc sống, giữa ông K và bà Đ có xảy ra mâu thuẫn vì không tin tưởng nhau về tài chính, về cách nuôi dạy con. Ông K và bà Đ không còn chung sống với nhau. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Ông K xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Thanh Kh. Tại Giấy khai sinh của Trần Thanh Kh thể hiện Trần Thanh Kh, sinh ngày: 02/4/199x là con của ông Trần Thanh K và bà Nguyễn Thị Đ. Đến nay anh Trần Thanh Kh đã đủ 18 tuổi. Ông K xác định hiện anh Kh có sức khỏe bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về nợ chung: Ông K xác định vợ chồng không có nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn bà Đ chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn ông K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Trần Thanh K được ly hôn bà Nguyễn Thị Đ.

2. Về con chung: Anh Trần Thanh Kh, sinh năm: 199x đã đủ 18 tuổi. Ông Trần Thanh K xác định hiện anh Trần Thanh Kh có sức khỏe bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Ông Trần Thanh K xác định vợ chồng không có nợ chung nên không giải quyết. Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

5. Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Thanh K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Trần Thanh K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001972 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; như vậy, ông Trần Thanh K đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Ông Trần Thanh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã D, huyện Diên Khánh  
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

**Nguyễn Trung Tín**